

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2425 /QĐ-ĐHTM-HĐTS

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

*V/v Công nhận thí sinh trúng tuyển đại học đào tạo từ xa
đợt 6 năm 2025 khu vực miền Bắc*

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-ĐHTM ngày 12/01/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1495/QĐ-ĐHTM ngày 13/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Thông tin tuyển sinh năm 2025 (Hình thức đào tạo: Đại học đào tạo từ xa);

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTM-HĐTS ngày 25/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc Phê duyệt điểm chuẩn trúng tuyển đại học đào tạo từ xa đợt 6 năm 2025 khu vực miền Bắc;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh đại học đào tạo từ xa năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **555** thí sinh trúng tuyển đại học đào tạo từ xa đợt 6 năm 2025 khu vực miền Bắc, trong đó:

- Ngành Quản trị kinh doanh (chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh): **206** thí sinh;
- Ngành Marketing (chương trình đào tạo Marketing thương mại): **233** thí sinh;
- Ngành Thương mại điện tử (chương trình đào tạo Quản trị Thương mại điện tử): **116** thí sinh

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thí sinh có tên tại Điều 1 thực hiện nhập học theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký tuyển sinh đại học đào tạo từ xa năm 2025; Trường các đơn vị trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/cáo);
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG – CHỦ TỊCH HĐTS ^{khaw}
PHÓ HIỆU TRƯỞNG – PHÓ CHỦ TỊCH HĐTS



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN THĂNG

Đối với thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp Đại học

(Kèm theo Quyết định số 2425/QĐ-ĐHTM-HDTS ngày 25/4 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Ghi chú
1	A022	Bùi Xuân Dũng	16/10/2001	Nam	Đại học	Trường Đại học Giao thông Vận tải	Quản trị kinh doanh	
2	A034	Vũ Thị Yến Nhi	24/02/1997	Nữ	Đại học	Trường Đại học Luật Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
3	A035	Nguyễn Duy An	07/11/1998	Nam	Đại học	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh	
4	A036	Trần Công Minh	21/01/2000	Nam	Đại học	Trường Đại học Kinh tế - Đại học quốc gia Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
5	A057	Hoàng Tuyết Nhung	02/04/2003	Nữ	Đại học	Trường Đại học Luật Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
6	A059	Trần Thị Khánh Ly	22/03/1995	Nữ	Đại học	Học Viện Hành chính quốc gia	Quản trị kinh doanh	
7	A080	Nguyễn Hải Nam	29/10/2000	Nam	Đại học	Trường Đại học Thủy lợi	Quản trị kinh doanh	
8	A133	Đinh Thị Bảo Ngọc	13/06/2002	Nữ	Đại học	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
9	A135	Lại Quốc Chiến	26/11/2000	Nam	Đại học	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
10	A136	Phạm Nguyễn Hoàng Hải	03/11/2003	Nam	Đại học	Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
11	A159	Đặng Tú Trinh	03/11/2000	Nữ	Đại học	Học Viện Báo chí và Tuyên truyền	Quản trị kinh doanh	
12	A160	Bùi Ngọc Lâm	11/05/1992	Nam	Đại học	Trường Đại học Tây Bắc	Quản trị kinh doanh	
13	A192	Phùng Thị Loan	20/05/2001	Nữ	Đại học	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
14	A193	Đào Minh Châu	14/02/1997	Nữ	Đại học	Trường Đại học Dược Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
15	A195	Ninh Văn Thiện	01/12/2001	Nam	Đại học	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quản trị kinh doanh	
16	A234	Hoàng Thị Linh	17/11/1996	Nữ	Đại học	Khoa học cây trồng - Học Viện Nông nghiệp Việt Nam	Quản trị kinh doanh	
17	A235	Nguyễn Hoàng Long	16/09/2000	Nam	Đại học	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
18	C027	Phan Anh Đức	22/09/2000	Nam	Đại học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	Marketing	
19	C028	Phạm Huỳnh Hưng Giang	26/06/2002	Nam	Đại học	Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng	Marketing	
20	C029	Vũ Thị Nhị	26/10/1999	Nữ	Đại học	Trường Đại học Hải Phòng	Marketing	
21	C058	Nguyễn Đình Tùng	07/12/2002	Nam	Đại học	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Marketing	
22	C085	Vũ Nhật Minh	05/10/2002	Nam	Đại học	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Marketing	
23	C086	Chu Trọng Tùng	29/03/2001	Nam	Đại học	Trường Đại học Thủy Lợi	Marketing	
24	C087	Vũ Ngọc Anh Tuấn	30/07/2001	Nam	Đại học	Trường Đại học Thăng Long	Marketing	
25	C115	Hoàng Tiến Huy	21/12/2003	Nam	Đại học	Học Viện Chính sách và Phát triển	Marketing	
26	C116	Ngô Thị Phương Uyên	22/05/1996	Nữ	Đại học	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Marketing	
27	C117	Nguyễn Thị Ngọc Anh	18/10/2003	Nữ	Đại học	Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	Marketing	
28	C118	Nguyễn Quang Minh	13/05/2003	Nam	Đại học	Trường Đại học Thương mại	Marketing	
29	C147	Trần Hoàng Ân	19/07/1998	Nam	Đại học	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	Marketing	
30	C148	Lê Xuân Thịnh	07/07/2003	Nam	Đại học	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	Marketing	
31	C149	Phạm Trung Hoàng	01/07/2003	Nam	Đại học	Trường Đại học Kinh tế	Marketing	
32	C176	Nguyễn Hồng Ngọc Khuê	21/12/2003	Nữ	Đại học	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Marketing	
33	C177	Nguyễn Thảo Vy	31/03/2000	Nữ	Đại học	Trường Đại học Thủy Lợi	Marketing	
34	C178	Vũ Trung Nhân	06/08/2000	Nam	Đại học	Trường Đại học Thương mại	Marketing	
35	C207	Lê Thị Huyền Trang	03/09/1996	Nữ	Đại học	Trường Đại học Thủy Lợi	Marketing	
36	C208	Đào Đình Thao	19/04/2000	Nam	Đại học	Học Viện Kỹ thuật Quân sự	Marketing	
37	C209	Bùi Linh Trang	23/05/2003	Nữ	Đại học	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Marketing	
38	C210	Đinh Quang Khải	13/03/2001	Nam	Đại học	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Marketing	
39	C211	Nguyễn Thị Thu Hà	01/02/1988	Nữ	Đại học	Trường Đại học Thủy Lợi	Marketing	
40	C257	Phạm Công Anh	20/04/1999	Nam	Đại học	Trường Đại học Thăng Long	Marketing	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Ghi chú
41	I016	Nguyễn Thị Ngọc Anh	26/10/1993	Nữ	Đại học	Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội	Thương mại điện tử	
42	I017	Trần Thị Linh	14/09/2001	Nữ	Đại học	Trường Đại học Giao thông Vận tải	Thương mại điện tử	
43	I039	Nguyễn Thị Vũ Long	14/09/2003	Nữ	Đại học	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Thương mại điện tử	
44	I045	Nguyễn Xuân Hoàng Anh	14/11/2003	Nam	Đại học	Trường Đại học Mở Hà Nội	Thương mại điện tử	
45	I060	Chu Văn Toàn	26/11/2001	Nam	Đại học	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Thương mại điện tử	
46	I071	Lương Khánh Trinh	28/07/2003	Nữ	Đại học	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Thương mại điện tử	
47	I092	Đỗ Hoài Nam	04/03/2003	Nam	Đại học	Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải	Thương mại điện tử	
48	I093	Nguyễn Cẩm Ly	02/10/2003	Nữ	Đại học	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Thương mại điện tử	
49	I094	Phạm Kiều Trinh	08/07/2000	Nữ	Đại học	Học Viện Ngân hàng	Thương mại điện tử	

(Danh sách gồm 49 thí sinh)

KT. HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐTS
PHÓ HIỆU TRƯỞNG - PHÓ CHỦ TỊCH HĐTS



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN
SỬ DỤNG KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở CÁC BẬC HỌC TRƯỚC**

Đối với thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp Cao đẳng

*(Kèm theo Quyết định số **2425** /QĐ-ĐHTM-HĐTS ngày **25**/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
1	A052	Phạm Thị Thu	01/03/2001	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	8,72	
2	A213	Nguyễn Thị Hồng Lam	03/08/1992	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế	Quản trị kinh doanh	8,45	
3	A212	Vũ Thị Cẩm Tú	25/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	8,42	
4	A033	Nguyễn Thị Hải Yến	05/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	8,40	
5	A186	Đào Phương Anh	28/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Quản trị kinh doanh	8,30	
6	A219	Nguyễn Thị Vân Anh	22/02/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	8,20	
7	A232	Nguyễn Thị Thương	25/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	8,20	
8	A189	Nguyễn Ngọc Anh	10/08/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	8,10	
9	A233	Nhữ Văn Quyền	18/08/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	8,10	
10	A150	Phạm Kiều Trang	20/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	8,10	
11	A083	Nguyễn Thị Ngọc Ly	07/10/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	8,03	
12	A116	Nguyễn Nhật Anh	17/08/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	8,00	
13	A094	Bùi Thu Phương	22/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	8,00	
14	A107	Trương Quốc Hưng	03/11/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,91	
15	A149	Nguyễn Thế Quốc	15/09/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,87	
16	A092	Lê Thị Thảo	08/11/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,87	
17	A076	Đoàn Minh Đức	18/08/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,85	
18	A089	Vũ Thu Uyên	24/12/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,83	
19	A112	Đồng Đức Hiếu	14/07/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,82	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
20	A230	Phạm Văn Tuấn	Anh	14/02/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,80	
21	A056	Vũ Văn	Hào	29/09/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,80	
22	A111	Trần Minh	Hiếu	25/04/2002	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,80	
23	A101	Đàm Ngân	Hà	02/08/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,78	
24	A093	Nguyễn Đức	Quyền	09/06/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,78	
25	A218	Nguyễn Hoàng	Dũng	02/08/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,72	
26	A098	Võ Thùy	Linh	14/08/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,72	
27	A115	Phan Tuấn	Anh	26/04/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,71	
28	A188	Trần Lâm Ngọc	Dương	16/05/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,70	
29	A220	Lê Thuỳ	Dương	14/01/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,70	
30	A226	Phạm Minh	Giáp	01/08/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,70	
31	A079	Đỗ Thị	Linh	26/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,70	
32	A227	Mẫn Đức	Thịnh	02/09/2006	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,70	
33	A085	Trần Thị	Linh	07/12/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,67	
34	A153	Tô Đức	Thắng	12/07/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,64	
35	A155	Phan Văn	Hòa	13/09/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,63	
36	A151	Mai Thị	Huệ	05/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,61	
37	A099	Lê Nguyên	Hoàng	13/06/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,60	
38	A157	Nguyễn Quang	Huy	08/06/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Quản trị kinh doanh	7,60	
39	A030	Nguyễn Đình	Tâm	19/01/1993	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bắc Hà	Quản trị kinh doanh	7,60	
40	A181	Phạm Văn	Trung	14/01/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Nghề Yên Bái	Quản trị kinh doanh	7,60	
41	A185	Phạm Thế	Tùng	28/09/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Nghề kỹ thuật công nghệ	Quản trị kinh doanh	7,60	
42	A131	Nguyễn Công Thành Đức		03/10/2000	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,57	
43	A106	Tạ Trung	Kiên	07/09/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,56	
44	A104	Ngô Minh	Quyền	11/11/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,56	
45	A053	Bùi Anh	Tuấn	18/02/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,53	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
46	A110	Phạm Thị Thu	Hoài	10/09/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,52	
47	A113	Bùi Nghiêm Ngọc	Hà	29/07/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,51	
48	A191	Chu Hoàng	Hiệp	07/09/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công thương Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,50	
49	A091	Lâm Đức	Học	01/07/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,46	
50	A105	Nguyễn Thùy	Linh	08/10/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,41	
51	A156	Nguyễn Văn	Âu	28/11/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,40	
52	A222	Trần Thành	Dương	03/08/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,40	
53	A231	Hà Hoàng Gia	Linh	16/07/2006	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,40	
54	A187	Nguyễn Xuân	Mai	10/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,40	
55	A073	Nguyễn Đức	Toàn	23/04/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,40	
56	A100	Ngọc Minh	Hiếu	25/06/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,38	
57	A148	Nguyễn Duy	Anh	13/06/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,36	
58	A020	Nguyễn Thúy	Quỳnh	19/12/2001	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Ngoại ngữ và Công nghệ Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,35	
59	A158	Tổng Thị	Ngân	10/11/1990	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây	Quản trị kinh doanh	7,32	
60	A109	Bùi Huy	Hoàng	11/05/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,31	
61	A097	Đỗ Thị Thanh	Loan	17/03/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,31	
62	A229	Nguyễn Thế	Anh	07/01/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,30	
63	A216	Nguyễn Trung	Kiên	31/03/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,30	
64	A081	Nguyễn Huy	Phát	14/07/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,28	
65	A108	Nguyễn Khánh	Huyền	10/11/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,26	
66	A221	Nguyễn Minh	Hiền	14/08/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,20	
67	A223	Nguyễn Hoàng	Nam	08/12/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,20	
68	A182	Lê Hồng	Dương	27/10/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,19	
69	A096	Nguyễn Minh	Mạch	13/12/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,19	
70	A086	Dương Diệu	Linh	07/07/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,18	
71	A084	Vũ Thành	Long	06/08/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,16	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
72	A054	Vũ Hoàng	Son	11/04/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,13	
73	A055	Nguyễn Thị	Thắm	30/11/1990	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Tài chính - Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	7,10	
74	A078	Phạm Thành	Trung	11/03/2000	Nam	Cao đẳng	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,10	
75	A082	Ngô Chí	Minh	01/01/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,08	
76	A077	Đinh Thị Thanh	Thùy	01/02/1990	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan	Quản trị kinh doanh	7,07	
77	A088	Bùi Quang	Hữu	22/07/2000	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,06	
78	A132	Lê Thế Trung	Đức	14/04/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,05	
79	A095	Nguyễn Lê Nhật	Minh	21/02/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	7,02	
80	A021	Nguyễn Ngọc	Khánh	27/11/1990	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Du lịch	Quản trị kinh doanh	7,00	
81	A215	Phương Văn	Tuệ	09/09/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	7,00	
82	A087	Nguyễn Trọng	Huy	22/09/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6,96	
83	A103	Hoàng Bá	Tiến	05/02/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6,96	
84	A090	Phạm Phương	Nam	28/06/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6,91	
85	A214	Dương Minh	Đức	30/10/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Quản trị kinh doanh	6,90	
86	A180	Nguyễn Thị Hồng	Liên	06/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6,90	
87	A114	Bùi Xuân	Đức	14/09/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6,86	
88	A075	Nguyễn Quốc	Tuấn	24/04/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Việt Mỹ Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6,75	
89	A184	Vương Thuý	Hiền	16/04/2002	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Ngoại ngữ và Công nghệ Việt Nam	Quản trị kinh doanh	6,74	
90	A228	Ngô Thị	Hương	13/01/1989	Nữ	Cao đẳng	Trường Đại học Sao Đỏ	Quản trị kinh doanh	6,73	
91	A190	Nguyễn Hữu Đức	Long	16/01/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6,70	
92	A102	Nguyễn Đức	Đạt	11/05/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6,57	
93	A032	Thân Văn	Thanh	12/08/1989	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật	Quản trị kinh doanh	6,49	
94	A183	Phạm Thị Thuý	Lan	01/05/1987	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt - Hung	Quản trị kinh doanh	6,47	
95	A225	Nguyễn Huy	Minh	29/05/2002	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hòa Bình	Quản trị kinh doanh	6,30	
96	A224	Lê Việt	Đức	25/11/1993	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên	Quản trị kinh doanh	6,28	
97	C100	Kim Thị	Huyền	12/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	8,90	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
98	C109	Hoàng Thị Ngọc	Bích	14/04/2002	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Quốc tế Hà Nội	Marketing	8,60	
99	C104	Đỗ Thị Thu	Hương	22/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	8,50	
100	C249	Trần Phương	Nhung	22/09/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Quốc tế Hà Nội	Marketing	8,50	
101	C201	Nguyễn Doãn	Thịnh	08/04/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,50	
102	C081	Lê Thị	Trang	20/02/2000	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Marketing	8,47	
103	C097	Nguyễn Văn	Son	21/06/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,40	
104	C105	Đỗ Đình	Tài	24/06/2002	Nam	Cao đẳng	Trường Đại Học FPT	Marketing	8,40	
105	C219	Nguyễn Thu	Trang	05/05/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,40	
106	C019	Vũ Vĩnh	Khanh	24/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội	Marketing	8,35	
107	C173	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	06/11/2003	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,30	
108	C165	Đỗ Thị	Thúy	05/09/2003	Nữ	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	8,30	
109	C146	Trần Thị	Trang	06/04/2000	Nữ	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	8,30	
110	C140	Vũ Đào Minh	Tú	10/03/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,30	
111	C121	Nguyễn Thị Thu	Trang	14/04/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Marketing	8,23	
112	C015	Nguyễn Mai	Hương	28/02/2003	Nữ	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	8,20	
113	C222	Trần Phương	Thanh	03/01/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,20	
114	C142	Phùng Thị	Thu	22/07/2000	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	8,20	
115	C245	Nguyễn Quốc	Anh	25/08/2006	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,10	
116	C017	Nguyễn Văn	Đại	17/10/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,10	
117	C053	Nguyễn Ngọc	Hải	09/06/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,10	
118	C129	Hà Vũ Mai	Hoa	30/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	8,10	
119	C025	Đỗ Gia	Quân	22/09/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	8,10	
120	C120	Đinh Thị Hải	Yến	18/02/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Marketing	8,07	
121	C256	Nguyễn Thái	An	03/01/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,00	
122	C251	Nguyễn Văn	Định	10/06/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,00	
123	C202	Lê Huy	Đông	17/03/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,00	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
124	C254	Trần Đặng	Đức	21/01/2006	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,00	
125	C223	Nguyễn Thu	Hà	17/01/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,00	
126	C243	Nguyễn Anh	Minh	14/06/2006	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,00	
127	C175	Lê Hoài	Nam	21/03/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,00	
128	C020	Vũ Thanh	Nga	18/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,00	
129	C055	Đinh Thị	Ngân	05/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	8,00	
130	C106	Lê Phương	Thúy	21/06/2003	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	8,00	
131	C125	La Minh	Tuấn	16/09/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,99	
132	C143	Bùi Phan	Anh	28/05/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,90	
133	C197	Bùi Quang	Anh	05/11/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,90	
134	C174	Đoàn Việt	Bảo	03/01/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	7,90	
135	C080	Văn Huy	Hoàng	27/12/1994	Nam	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	7,90	
136	C252	Nguyễn Thị	Tuyền	09/05/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,90	
137	C024	Đào Bảo Hà	Anh	11/10/2003	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội	Marketing	7,86	
138	C171	Đoàn Anh	Thắng	22/02/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,80	
139	C052	Nguyễn Thị Vân	Anh	30/09/2003	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội	Marketing	7,78	
140	C107	Phạm Thanh	Thư	30/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội	Marketing	7,76	
141	C124	Đàm Thị Khánh	Hà	29/06/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,73	
142	C119	Trần Tiến	Anh	18/03/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,70	
143	C240	Vũ Vân	Anh	24/09/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,70	
144	C246	Hoàng Văn	Phuong	21/07/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,70	
145	C244	Nguyễn Cẩm	Tú	19/07/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,70	
146	C242	Kiều Thị Hải	Yến	31/07/2006	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,70	
147	C026	Vũ Đức	Anh	17/03/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,60	
148	C095	Phạm Tuấn	Anh	07/12/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc	Marketing	7,60	
149	C044	Lê Thị Hiền	Chi	16/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,60	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
150	C233	Nguyễn Anh	Đức	10/10/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,60	
151	C238	Đoàn Việt	Hà	23/07/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,60	
152	C229	Huỳnh Thị Thanh	Hào	22/10/2003	Nữ	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	7,60	
153	C255	Nguyễn Kiêm Huy	Hoàng	01/10/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,60	
154	C096	Nguyễn Ngọc	Huyền	20/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,60	
155	C016	Bùi Văn	Kiên	02/06/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội	Marketing	7,60	
156	C113	Vũ Thị Thuý	Linh	06/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	7,60	
157	C172	Đoàn Duy	Trương	13/09/2000	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam	Marketing	7,60	
158	C198	Lưu Ngọc Tường	Vy	23/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,60	
159	C123	Vũ Minh	Hoàng	11/10/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,58	
160	C048	Hà Thị	Thiệp	19/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Marketing	7,57	
161	C169	Đoàn Bảo	Phước	21/06/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,53	
162	C144	Nguyễn Hồng	Quân	09/07/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội	Marketing	7,53	
163	C046	Trần Tiến	Đạt	13/02/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Việt Mỹ Hà Nội	Marketing	7,51	
164	C108	Vũ Tuấn	Anh	08/02/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	7,50	
165	C225	Nguyễn Quang	Cường	12/07/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,50	
166	C237	Vũ Thị	Hiền	28/05/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,50	
167	C226	Hoàng Dương	Hiếu	13/11/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,50	
168	C218	Lê Văn	Lâm	30/08/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,50	
169	C023	Vũ Ngọc	Lan	05/03/1989	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Hải Dương	Marketing	7,50	
170	C098	Hà Khánh	Linh	18/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,50	
171	C239	Nguyễn Khánh	Linh	10/06/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,50	
172	C018	Nguyễn Duy	Mạnh	18/05/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,50	
173	C127	Lê Quang	Minh	12/07/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,50	
174	C253	Trần	Minh	17/02/2006	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,50	
175	C234	Nguyễn Như	Quỳnh	17/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,50	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
176	C247	Nguyễn Thị	Quỳnh	05/04/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,50	
177	C221	Thân Thị	Thu	22/09/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,50	
178	C045	Nguyễn Hoàng	Việt	14/04/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,50	
179	C224	Trần Danh	Đường	16/02/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,40	
180	C220	Bùi Việt	Hà	01/06/2002	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,40	
181	C047	Đặng Xuân	Hoàn	19/04/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	7,40	
182	C077	Tổng Duy	Khánh	10/10/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	7,40	
183	C206	Nguyễn Diệu	Linh	15/10/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,40	
184	C232	Nguyễn Phạm Hằng	Ly	28/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,40	
185	C101	Nguyễn Hoàng	Nam	22/07/2002	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,40	
186	C084	Vũ Thanh	Sơn	18/08/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,40	
187	C049	Đàm Thị Huyền	Trang	10/05/2001	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Y dược PASTEUR	Marketing	7,40	
188	C195	Nguyễn Tiến	Thạch	16/03/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Marketing	7,37	
189	C051	Nguyễn Ngọc	Anh	26/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội	Marketing	7,32	
190	C103	Nguyễn Khánh	Ly	24/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội	Marketing	7,32	
191	C078	Phùng Ngọc	Hiệp	30/09/2000	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội	Marketing	7,30	
192	C079	Nguyễn Bá	Nghĩa	24/10/2002	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,30	
193	C166	Lê Ngọc	Quang	18/08/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,30	
194	C054	Vũ Tài	Tài	19/08/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Marketing	7,30	
195	C227	Nguyễn Thanh	Thùy	22/06/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,30	
196	C248	Nguyễn Minh	Tuấn	24/11/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,30	
197	C126	Lê Anh	Quân	11/04/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,23	
198	C099	Nguyễn Hoàng	Dương	22/03/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,20	
199	C228	Nguyễn Phương	Linh	22/06/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,20	
200	C056	Nguyễn Thị Thanh	Loan	11/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,20	
201	C205	Trần Thu	Trang	10/11/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,20	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
202	C083	Vũ Thị Tuyết	07/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	7,20	
203	C141	Lương Hữu Việt Dũng	03/03/2001	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	7,10	
204	C235	Phí Khánh Huyền	12/10/2006	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,10	
205	C241	Nguyễn Đức Mạnh	10/12/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,10	
206	C231	Nguyễn Thành Trung	23/08/2006	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,10	
207	C217	Nguyễn Đức Trường	20/07/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,10	
208	C110	Trần Văn Tùng	20/11/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	7,10	
209	C196	Nguyễn Thanh Tùng	11/12/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,10	
210	C128	Đinh Hương Giang	16/08/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,05	
211	C122	Đặng Anh Tâm	11/09/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Marketing	7,05	
212	C203	Tạ Ngọc Hùng	10/07/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,00	
213	C250	Đoàn Quang Huy	06/05/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,00	
214	C021	Lê Quốc Quân	24/05/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	7,00	
215	C082	Đỗ Xuân Tùng	10/01/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	7,00	
216	C230	Trịnh Ngọc Đức	18/08/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	6,90	
217	C170	Trịnh Hữu Long	28/10/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	6,90	
218	C236	Bùi Thu Thảo	06/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Marketing	6,80	
219	C111	Đỗ Anh Thư	07/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Marketing	6,80	
220	C164	Nguyễn Thị Huệ	05/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Ngoại ngữ và Công nghệ Hà Nội	Marketing	6,73	
221	C114	Đỗ Thị Ánh Tuyết	04/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam	Marketing	6,20	
222	I052	Nguyễn Đức Nguyên	28/10/2002	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	9,10	
223	I109	Phạm Thị Én	31/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Thương mại điện tử	8,86	
224	I051	Trần Văn Thành	27/06/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,70	
225	I029	Nguyễn Thị Phương Oanh	23/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Thương mại điện tử	8,65	
226	I069	Nguyễn Thị Ánh	29/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,60	
227	I063	Nguyễn Thị Kim Chi	22/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Thương mại điện tử	8,60	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
228	I055	Nguyễn Việt Hoà	06/09/2002	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,50	
229	I086	Trần Minh Thành	15/10/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,50	
230	I110	Nguyễn Bá Bắc	23/10/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,30	
231	I103	Nguyễn Thu Hương	02/11/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,30	
232	I015	Vũ Hương Ly	21/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,30	
233	I054	Nguyễn Tiến Đạt	08/06/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,20	
234	I125	Nguyễn Việt Dũng	14/09/2006	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,20	
235	I104	Lưu Thị Hương Ly	11/08/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,20	
236	I035	Ngô Thị Thanh	31/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,20	
237	I068	Nguyễn Thị Thu Thùy	13/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,10	
238	I122	Hoàng Minh Đức	14/11/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,10	
239	I057	Nguyễn Văn Hiếu	21/08/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,10	
240	I114	Đào Thị Hương	17/09/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,10	
241	I034	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	23/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,10	
242	I079	Nguyễn Thị Huyền Trang	24/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,10	
243	I080	Nguyễn Anh Tuấn	07/12/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,10	
244	I043	Trương Hà Thị Hạnh	13/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội	Thương mại điện tử	8,09	
245	I064	Nguyễn Thị Thu Hà	23/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Thương mại điện tử	8,04	
246	I120	Nguyễn Thị Lan Anh	13/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,00	
247	I118	Nguyễn Đức Hiệp	04/05/2006	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,00	
248	I053	Trần Thị Ngọc Mai	02/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,00	
249	I070	Hoàng Thị Hồng Nhung	27/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	8,00	
250	I098	Trần Nho Hào	04/03/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,90	
251	I101	Nguyễn Thị Thu Hương	12/11/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,90	
252	I111	Trần Ngọc Huyền	17/04/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,90	
253	I031	Nguyễn Thị Phương Mai	23/08/2003	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Thương mại điện tử	7,90	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
254	I112	Ngô Mai Hiên	08/10/2003	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,80	
255	I106	Nguyễn Thị Yến	28/02/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,80	
256	I102	Nguyễn Thị Miên	10/07/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,70	
257	I116	Trần Long Vĩ	30/12/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,70	
258	I065	Đinh Quang Hưng	09/05/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội	Thương mại điện tử	7,63	
259	I099	Nguyễn Bá An	30/10/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,60	
260	I058	Nguyễn Minh Hoàng	23/09/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,60	
261	I084	Nguyễn Thị Thắm	14/02/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,60	
262	I088	Vũ Hoàng Đức Anh	14/07/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,50	
263	I100	Vũ Thị Ngọc Ánh	15/01/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,50	
264	I105	Khương Tiến Đạt	16/04/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,50	
265	I083	Lê Đức Hải	21/06/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,50	
266	I123	Đào Thị Thu Hương	11/10/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,50	
267	I078	Lưu Thế Huy	26/08/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,50	
268	I085	Quách Thị Thuỳ Linh	31/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,50	
269	I014	Phạm Yến Nhi	27/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,50	
270	I113	Trần Ngọc Quân	10/05/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,50	
271	I097	Nguyễn Đức Thắng	01/06/2001	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Thương mại điện tử	7,50	
272	I032	Chu Văn Dũng	25/11/2002	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,40	
273	I044	Đặng Thị Mai Duyên	13/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,40	
274	I108	Nguyễn Thị Hà	21/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,40	
275	I091	Vũ Khánh Huyền	08/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,40	
276	I087	Nguyễn Hải Nam	15/04/2001	Nam	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,40	
277	I082	Đỗ Thị Việt Phúc	04/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,40	
278	I127	Nguyễn Quang Thành	10/07/2002	Nam	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,40	
279	I036	Nguyễn Thị Bình	28/05/2003	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Ngoại ngữ và Công nghệ Hà Nội	Thương mại điện tử	7,37	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Điểm TBC toàn khoá học	Ghi chú
280	I090	Nguyễn Văn Thuỳ	02/07/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Bách Khoa	Thương mại điện tử	7,35	
281	I124	Mai Minh Phương	27/12/2005	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,30	
282	I066	Lê Tuấn Anh	27/03/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Bách Khoa	Thương mại điện tử	7,27	
283	I115	Đặng Lê Chi	24/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,20	
284	I119	Nguyễn Ngọc Vân Giang	25/05/2006	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,20	
285	I117	Lê Huy Hoàng	14/03/2003	Nam	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	7,20	
286	I121	Hoàng Văn Khánh	20/12/2005	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,20	
287	I028	Nguyễn Đức Việt	30/03/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,20	
288	I107	Vũ Duy Bình	13/07/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,10	
289	I126	Nguyễn Lê Thuỳ Tiên	01/06/2006	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	Thương mại điện tử	7,00	
290	I059	Lê Tiến Dũng	01/07/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Bách Khoa	Thương mại điện tử	6,97	
291	I046	Đàm Hải Anh	18/05/2002	Nam	Cao đẳng	Trường Đại học FPT	Thương mại điện tử	6,90	
292	I033	Nguyễn Thị Hiền	18/08/1997	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Ngoại ngữ - Công nghệ Việt Nhật	Thương mại điện tử	6,82	
293	I030	Nguyễn Sỹ Huy Quân	29/09/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	Thương mại điện tử	6,80	
294	I056	Nguyễn Thu Hằng	02/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Ngoại ngữ và Công nghệ Hà Nội	Thương mại điện tử	6,75	
295	I047	Nguyễn Nhật Minh	26/05/2004	Nam	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội	Thương mại điện tử	6,30	

(Danh sách gồm 295 thí sinh)

KT. HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐTS
PHÓ HIỆU TRƯỞNG - PHÓ CHỦ TỊCH HĐTS



GS.TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN
SỬ DỤNG KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở CÁC BẬC HỌC TRƯỚC**

**Đối với thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
(phương thức xét tuyển theo học bạ/Bảng điểm THPT theo tổ hợp môn xét tuyển)**

(Kèm theo Quyết định số **2425** /QĐ-DHTM-HĐTS ngày **25**/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Khu vực tuyển sinh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Ghi chú
1	A119	Ngô Ngọc Hiệp	21/11/2005	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Quản trị kinh doanh		9,6	9,7	9,7		28,95	
2	A236	Nguyễn Thị Quyên	28/12/2001	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Quản trị kinh doanh		9,0	8,8	9,3		27,08	
3	A198	Hoàng Ngân An	25/08/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		9,1	8,3	8,7		26,40	
4	A041	Lê Thị Thuỳ Linh	09/01/2007	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	KV2	8,2	9,3	9,1	0,13	26,23	
5	A126	Lê Thùy Linh	25/06/2002	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		9,2	9,1	7,4		26,18	
6	A005	Hoàng Thị Quỳnh Nga	01/07/2006	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Quản trị kinh doanh		8,7	8,9	8,4		26,03	
7	A039	Nguyễn Đức Anh	23/10/2007	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	KV3	8,4	9,0	8,8		25,95	
8	A172	Ngô Thị Tuyết Hạnh	06/07/2007	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh	KV2NT	8,1	9,2	8,5	0,30	25,73	
9	A171	Phạm Thị Phương Thảo	07/11/2007	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh	KV2NT	8,0	9,0	8,6	0,32	25,52	
10	A199	Nguyễn Hoàng Long	15/08/1996	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		8,8	8,6	7,7		25,43	
11	A042	Nguyễn Thị Thái	07/07/1984	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		8,7	7,9	8,2		25,13	
12	A169	Phan Mai Thanh Lan	16/12/2000	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	Quản trị kinh doanh		8,4	8,3	8,2		24,98	
13	A144	Nguyễn Thị Thảo Phương	14/12/2000	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Quản trị kinh doanh		8,6	8,3	7,7		24,90	
14	A202	Tạ Văn Minh	25/02/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		8,6	8,4	7,5		24,83	
15	A015	Đặng Quang Phiên	20/02/1999	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh	Quản trị kinh doanh		8,6	7,4	8,4		24,75	
16	A044	Hồ Quang Trung	03/04/2004	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		8,2	7,7	8,9		24,75	
17	A010	Lê Cẩm Nhung	11/12/1998	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Quản trị kinh doanh		8,4	9,3	6,8		24,68	
18	A176	Vũ Thị Kim Oanh	14/09/1998	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Quản trị kinh doanh		8,5	7,9	8,0		24,68	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Khu vực tuyển sinh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Ghi chú
19	A206	Lê Hồng Quân	06/02/1994	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh	Quản trị kinh doanh		9,2	6,9	7,4		24,53	
20	A173	Lăng Thị Thu Trang	08/01/2005	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Quản trị kinh doanh		8,1	8,1	8,4		24,53	
21	A179	Đặng Tuệ Minh	08/11/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Quản trị kinh doanh		8,3	7,9	8,1		24,45	
22	A025	Võ Hoàng Quân	05/09/1996	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		7,8	8,3	8,6		24,38	
23	A040	Nguyễn Thanh Tâm	22/08/2006	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	KV3	6,8	9,3	9,4		24,23	
24	A011	Phạm Thị Ánh Linh	05/10/2006	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Quản trị kinh doanh		8,1	7,9	8,1		24,15	
25	A210	Đinh Hoàng Vũ Anh	14/09/2006	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		7,8	8,1	8,4		24,08	
26	A071	Trần Hoàng Lâm	11/11/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai	Quản trị kinh doanh		7,7	8,2	8,4		24,00	
27	A019	Lê Thị YẾN	28/03/2006	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Quản trị kinh doanh		7,2	8,5	9,1		24,00	
28	A201	Đồng Hoàng Vĩnh Khang	22/08/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Quản trị kinh doanh		7,9	8,0	8,1		23,93	
29	A165	Phạm Thị Thuý Linh	22/04/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Quản trị kinh doanh		8,3	7,5	7,7		23,85	
30	A008	Đinh Thị Tuyền	29/10/2000	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Quản trị kinh doanh		8,0	7,9	7,9		23,85	
31	A147	Nguyễn Thị Hải Yến	03/09/2006	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh		8,1	7,2	8,3		23,78	
32	A146	Tổng Phương Liên	27/01/2007	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh	KV2NT	7,5	8,4	7,7	0,44	23,77	
33	A164	Hà Vân Nhi	14/01/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		7,8	7,7	8,1		23,55	
34	A050	Nguyễn Vũ Anh	12/05/2004	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		7,4	8,4	8,1		23,48	
35	A208	Từ Minh Quang	14/06/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Quản trị kinh doanh		8,0	7,3	8,0		23,48	
36	A129	Nguyễn Minh Ngọc	08/06/1999	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Quản trị kinh doanh		7,5	8,0	8,2		23,40	
37	A118	Nguyễn Gia Hưng	28/07/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		7,8	7,6	7,9		23,33	
38	A207	Phạm Thành Trung	16/06/2005	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		7,3	8,1	8,2		23,18	
39	A012	Quàng Thị Hoài	19/02/2002	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên	Quản trị kinh doanh		8,2	6,7	7,7		23,10	
40	A062	Nguyễn Anh Đan	08/01/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Quản trị kinh doanh		7,2	7,7	8,6		23,03	
41	A023	Trần Anh Đức	11/10/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái	Quản trị kinh doanh		7,3	7,9	8,2		23,03	
42	A211	Hoàng Bùi Anh Tuấn	10/05/2006	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh		7,3	8,8	7,3		23,03	
43	A068	Nguyễn Việt Đức	22/06/2007	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	KV2	8,2	7,7	5,9	0,25	22,75	
44	A065	Đỗ Thị Hương Giang	07/07/2005	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Quản trị kinh doanh		7,5	7,8	7,4		22,65	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Khu vực tuyển sinh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Ghi chú
45	A196	Cao Đức Quân	06/07/2005	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Quản trị kinh doanh		8,2	7,2	6,5		22,58	
46	A170	Trịnh Văn Tài	22/04/1997	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh		7,7	7,8	6,7		22,43	
47	A167	Nguyễn Viết Khương	14/11/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		7,5	7,1	7,7		22,35	
48	A122	Nguyễn Thị Loan	08/04/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		6,9	7,8	8,2		22,35	
49	A024	Vũ Khánh Linh	18/02/1999	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Quản trị kinh doanh		7,3	7,4	7,7		22,28	
50	A203	Đỗ Thị Thanh Xuân	17/07/2001	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		7,3	7,4	7,5		22,13	
51	A174	Nguyễn Phương Thảo	01/05/2006	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		6,4	8,3	8,3		22,05	
52	A168	Nguyễn Thị Thanh Loan	15/05/1998	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh		7,3	7,2	7,3		21,83	
53	A046	Nguyễn Văn Thuý	07/10/1997	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		7,3	7,5	7,0		21,83	
54	A161	Vũ Hồng Nam	02/10/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		6,7	9,0	6,6		21,75	
55	A067	Nguyễn Thị Ánh	01/03/1993	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		7,1	7,3	7,2		21,53	
56	A002	Phan Thị Hường	21/12/1995	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Quản trị kinh doanh		8,0	6,1	6,5		21,45	
57	A128	Dương Viết Hưng	08/09/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		6,4	8,5	7,2		21,38	
58	A038	Kim Nguyễn Thuý Trang	23/07/2003	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		6,1	8,0	8,3		21,38	
59	A018	Ngô Mạnh Tùng	20/06/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		6,8	7,3	7,6		21,38	
60	A123	Nguyễn Thị Vân Anh	16/11/2000	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		6,4	7,6	8,0		21,30	
61	A175	Đinh Thị Thanh Thuý	11/04/2003	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Quản trị kinh doanh		6,9	7,4	7,1		21,23	
62	A045	Nguyễn Ngô Việt Anh	02/11/2006	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Quản trị kinh doanh		6,1	8,0	7,9		21,08	
63	A069	Khúc Thị Thanh Thảo	08/11/2002	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Quản trị kinh doanh		6,9	6,8	7,5		21,08	
64	A204	Lò Thị Đào	05/08/2000	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La	Quản trị kinh doanh		6,6	7,6	7,3		21,08	
65	A006	Nguyễn Văn Trường	10/05/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Quản trị kinh doanh		6,1	8,2	7,7		21,08	
66	A001	Đỗ Văn Quang	30/07/1998	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Quản trị kinh doanh		7,2	6,7	6,8		20,93	
67	A197	Đặng Quang Huy	27/06/2004	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Quản trị kinh doanh		7,5	6,3	6,5		20,85	
68	A027	Trần Thị Diễm	20/09/1996	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Quản trị kinh doanh		7,4	6,0	6,9		20,78	
69	A145	Phạm Hoài An	12/09/1997	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		7,0	6,5	6,8		20,48	
70	A117	Nguyễn Văn Thăng	29/12/1998	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		6,2	7,4	7,4		20,40	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Khu vực tuyển sinh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Ghi chú
71	A124	Đinh Thị Thi	25/07/2000	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Quản trị kinh doanh		6,6	6,5	7,4		20,33	
72	A047	Hà Vũ Thảo Nguyên	29/10/2007	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	KV2NT	5,9	7,8	6,8	0,50	20,30	
73	A014	Kim Nhật Thành	28/02/1992	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La	Quản trị kinh doanh		6,8	7,1	6,1		20,10	
74	A166	Hoàng Văn Trường	10/01/2000	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Quản trị kinh doanh		6,5	6,9	6,5		19,80	
75	A061	Nguyễn Ngọc Kim Châu	27/11/1997	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai	Quản trị kinh doanh		7,0	6,0	6,3		19,73	
76	A177	Cù Thành Đạt	25/03/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam	Quản trị kinh doanh		6,7	6,3	6,5		19,65	
77	A007	Phạm Đức Khải	11/01/2007	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Quản trị kinh doanh	KV2NT	5,9	6,4	7,2	0,50	19,55	
78	A217	Phạm Đình Huấn	02/12/1981	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Quản trị kinh doanh		6,2	5,4	8,0		19,35	
79	A060	Nguyễn Trung Kiên	26/02/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		6,0	7,0	6,4		19,05	
80	A200	Hoàng Văn Hội	19/09/1984	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn	Quản trị kinh doanh		6,4	6,1	5,8		18,53	
81	A209	Vũ Ngọc Tân	17/11/1994	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Quản trị kinh doanh		5,8	6,9	6,2		18,53	
82	A140	Nịnh Mai Thương	24/08/2003	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái	Quản trị kinh doanh		5,5	7,1	6,5		18,45	
83	A143	Bùi Lan Anh	07/03/2001	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	Quản trị kinh doanh		5,9	6,6	6,1		18,38	
84	A121	Bùi Hồng Đức	01/02/1998	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La	Quản trị kinh doanh		5,8	6,4	6,3		18,23	
85	A009	Nông Thị Thảo Vy	26/11/1999	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Quản trị kinh doanh		6,4	5,8	5,5		18,08	
86	A043	Đinh Công Hoàng Anh	25/06/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Quản trị kinh doanh		6,4	5,8	5,4		18,00	
87	A139	Phạm Tuấn Việt	16/06/2007	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh	KV3	5,6	7,2	5,3		17,78	
88	A178	Đặng Lan Anh	28/08/1990	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		5,0	7,4	6,0		17,55	
89	A205	Hà Quý Nhân	20/06/1996	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Quản trị kinh doanh		5,3	5,6	6,6		17,10	
90	A063	Trần Thế Vinh	26/08/1983	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Quản trị kinh doanh		5,6	5,0	5,9		16,58	
91	A004	Phạm Thị Huyền Trang	02/06/1990	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Quản trị kinh doanh		5,2	5,4	6,0		16,35	
92	A028	Châu Kim Tuyền	18/05/1987	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Quản trị kinh doanh		5,4	5,0	5,6		16,05	
93	A125	Nguyễn Thị Thuý Nga	20/05/1992	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Quản trị kinh doanh		5,0	5,0	5,0		15,00	
94	C011	Mai Thị Hồng Thêu	08/10/1999	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Marketing		9,0	9,4	9,3		27,53	
95	C073	Đào Minh Đức	27/06/2004	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		8,9	9,2	9,1		27,08	
96	C005	Bùi Văn Quốc Vương	09/02/2004	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Marketing		8,8	8,7	8,6		26,18	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Khu vực tuyển sinh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Ghi chú
97	C153	Lê Đức Anh	23/12/2004	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Marketing		9,1	8,3	8,3		26,10	
98	C094	Vũ Hồng Nhung	21/01/2006	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Marketing		8,8	8,2	9,0		26,10	
99	C004	Hoàng Dương Thái	29/09/2004	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Marketing		8,4	8,7	9,1		25,95	
100	C033	Lê Thị Kiều Trang	01/07/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		9,0	8,6	7,8		25,80	
101	C009	Nguyễn Thùy Dương	17/05/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Marketing		8,4	8,8	8,2		25,35	
102	C184	Đỗ Thị Thu Phương	26/10/2003	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Marketing		8,6	7,4	9,2		25,35	
103	C040	Đỗ Diễm My	18/05/2005	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Marketing		8,9	7,6	8,0		25,05	
104	C157	Lê Đăng Huy	17/10/1998	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Marketing		8,4	7,7	8,8		24,98	
105	C151	Phan Văn Ngân	21/07/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		8,5	8,3	8,0		24,98	
106	C214	Nguyễn Tiến Lộc	05/10/2006	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Marketing		7,8	8,5	9,0		24,83	
107	C216	Tạ Duyên Mai	09/05/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,9	8,7	8,6		24,83	
108	C001	Hoàng Tiến Đạt	20/02/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		8,8	8,4	6,9		24,68	
109	C002	Nguyễn Thị Thuận	18/05/2006	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Marketing	KV2NT	8,1	8,4	7,7	0,38	24,61	
110	C185	Nghiêm Thành Trung	30/09/2005	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,8	8,9	8,3		24,60	
111	C070	Đỗ Thùy Linh	29/01/1999	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam	Marketing		8,3	8,1	8,0		24,53	
112	C187	Trần Thị Hồng Vân	29/07/2003	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,6	8,7	8,8		24,53	
113	C063	Lê Thị Thái	02/11/1998	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Marketing		8,3	7,1	8,9		24,45	
114	C181	Phạm Ngọc Huy	02/08/2005	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,5	8,6	8,8		24,30	
115	C074	Mai Trường Huy	26/12/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Marketing		8,2	8,5	7,5		24,30	
116	C039	Lê Minh Đức	13/09/2005	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam	Marketing		7,6	8,6	8,4		24,15	
117	C031	Lê Gia Trâm Anh	24/03/2006	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Marketing		8,1	8,1	7,8		24,08	
118	C158	Nguyễn Thị Hương Giang	18/10/2003	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên	Marketing		8,5	7,2	7,7		23,93	
119	C076	Mai Đại Phát	01/11/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Marketing		7,7	7,9	8,5		23,85	
120	C212	Lê Thị Khánh Linh	01/11/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,5	8,2	8,6		23,85	
121	C013	Nguyễn Thị Thu Trang	09/11/1997	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		8,0	8,4	7,4		23,85	
122	C043	Vũ Lê Hương	01/01/2006	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Marketing		8,2	7,6	7,7		23,78	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Khu vực tuyển sinh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Ghi chú
123	C189	Nguyễn Thị Huyền Trang	26/03/2007	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên	Marketing	KV2NT	7,9	7,9	7,4	0,44	23,77	
124	C163	Hà Phương Anh	27/03/2001	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	Marketing		7,7	8,6	7,6		23,70	
125	C042	Nguyễn Thị Mai Anh	12/05/2007	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Marketing	KV2NT	8,2	7,0	7,6	0,45	23,70	
126	C036	Trần Thị Phương Anh	16/01/1998	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Marketing		8,3	7,2	7,7		23,63	
127	C159	Lương Văn Khoáng	12/05/1995	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,0	8,4	9,1		23,63	
128	C059	Lê Bá Lâm	23/06/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,2	8,2	8,8		23,55	
129	C091	Phan Thị Ngọc Ánh	13/02/2007	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị	Marketing	KV2	7,3	7,9	8,3	0,23	23,33	
130	C131	Ngô Việt Anh	08/06/2005	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,8	7,5	8,0		23,33	
131	C188	Ngô An Khánh	10/09/1997	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		8,5	7,0	7,1		23,33	
132	C062	Nguyễn Văn Anh	11/08/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,3	7,6	8,7		23,18	
133	C010	Nguyễn Nhật Anh	20/08/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,2	8,2	8,0		22,95	
134	C161	Trần Quỳnh Trang	15/07/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Marketing		7,9	7,7	7,0		22,88	
135	C133	Đặng Thùy Trang	21/06/2002	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Marketing		8,1	7,3	6,7		22,65	
136	C215	Trần Thị Diệu Linh	23/01/2001	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Marketing		7,2	8,1	7,5		22,50	
137	C030	Đỗ Phương Ngọc	26/07/2003	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Marketing		7,6	7,0	7,8		22,50	
138	C135	Hứa Huyền Trâm	24/02/2006	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		6,7	8,6	8,0		22,50	
139	C072	Dương Thị Mỹ Kiều	15/12/2003	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Marketing		7,3	7,5	7,7		22,35	
140	C155	Phan Thị Bích Ngọc	30/04/2000	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,0	7,9	7,9		22,35	
141	C007	Đỗ Hải Anh	04/09/2001	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên	Marketing		7,8	7,1	6,9		22,20	
142	C089	Đặng Văn Tiến Dũng	03/04/2006	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Marketing		7,3	7,5	7,4		22,13	
143	C156	Tạ Nguyễn Long Nghĩa	07/04/2000	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,4	7,0	7,7		22,13	
144	C182	Nguyễn Trọng Hiếu	19/11/2007	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Marketing	KV2NT	7,2	8,0	6,4	0,50	22,10	
145	C130	Nguyễn Ngọc Linh	07/04/2004	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,8	6,3	7,5		22,05	
146	C038	Trần Minh Long	27/11/2007	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk	Marketing	KV1	7,2	6,8	7,2	0,75	22,05	
147	C012	Lê Đan Nhi	30/04/2005	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		6,6	8,1	7,8		21,83	
148	C154	Trần Ngọc Dung	17/06/2000	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Marketing		6,5	7,7	8,3		21,75	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Khu vực tuyển sinh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Ghi chú
149	C041	Nguyễn Ngọc Ánh	28/03/2001	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	Marketing		7,1	7,3	7,3		21,60	
150	C213	Hà Bảo Nhi	09/04/1997	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định	Marketing		7,6	7,3	6,3		21,60	
151	C138	Bùi Quang Lân	27/12/2007	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Marketing	KV1	6,9	7,7	6,2	0,75	21,53	
152	C152	Lê Thị Hà	04/06/2005	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Marketing		6,3	8,0	8,0		21,45	
153	C068	Hà Trọng Hiệp	25/03/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn	Marketing		7,7	6,8	6,4		21,45	
154	C061	Trần Thanh Huy	01/10/1999	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định	Marketing		6,8	7,4	7,6		21,45	
155	C139	Hoàng Hải Đăng	27/01/2004	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn	Marketing		8,0	5,8	6,7		21,38	
156	C179	Lê Đăng Hoàng	19/10/1998	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,5	6,9	6,6		21,38	
157	C069	Vũ Ngọc Linh	09/09/2002	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam	Marketing		6,6	7,9	7,4		21,38	
158	C071	Hứa Thị Nhâm	18/03/2005	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng	Marketing		6,9	7,2	7,5		21,38	
159	C190	Nguyễn Tuấn Cường	05/03/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		6,6	6,7	8,4		21,23	
160	C006	Trịnh Duy Đông	09/08/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Marketing		6,8	7,3	7,1		21,00	
161	C008	Nguyễn Bá Hồng Dương	22/12/1999	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		6,9	6,8	7,4		21,00	
162	C191	Nguyễn Thị Trang	08/01/1996	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Marketing		7,0	6,7	7,0		20,78	
163	C132	Nguyễn Thị Phương Anh	29/12/2002	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Marketing		7,0	6,1	7,5		20,70	
164	C192	Huỳnh Thị Như Thảo	21/08/1999	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hồ Chí Minh	Marketing		6,4	7,8	6,7		20,48	
165	C258	Vũ Thị Ngọc Huế	01/02/2000	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh	Marketing		7,6	6,2	5,9		20,48	
166	C183	Trần Thị Lý	11/04/1999	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Marketing		6,4	7,0	7,4		20,40	
167	C014	Nguyễn Thảo Nguyên	19/07/2003	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng	Marketing		6,5	7,0	7,1		20,33	
168	C075	Trần Thị Thương	10/08/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên	Marketing		7,0	6,7	6,3		20,25	
169	C186	Đặng Quang Anh	23/10/1998	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		7,2	7,0	5,5		20,18	
170	C065	Hoàng Thu Hà	01/07/2005	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La	Marketing		6,4	6,6	7,4		20,10	
171	C090	Phạm Đức Mạnh	21/10/1997	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		6,3	7,2	6,9		20,03	
172	C162	Lưu Văn Cường	03/05/1998	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Marketing		7,0	6,2	6,2		19,80	
173	C136	Nguyễn Diễm Chi	07/02/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk	Marketing		6,5	6,3	7,0		19,73	
174	C180	Cao Thị Thu Hằng	27/01/1999	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Marketing		6,8	5,4	7,2		19,65	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Khu vực tuyển sinh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Ghi chú
175	C092	Lê Thu Trang	18/09/2002	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Marketing		5,3	6,4	7,6		18,45	
176	C093	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	28/02/1999	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		6,0	6,2	6,4		18,45	
177	C035	Đinh Hồng Sơn	15/06/2000	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	Marketing		5,5	5,6	5,7		16,73	
178	C060	Nguyễn Thị Hồng Hà	26/10/1977	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Marketing		5,8	5,6	5,0		16,65	
179	I012	Lê Đình Khảm	05/03/2005	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Thương mại điện tử		9,5	9,5	9,1		28,20	
180	I062	Đường Tuấn Minh	05/12/2007	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử	KV2	9,1	8,2	9,9	0,09	27,32	
181	I007	Bùi Thị Ngọc Anh	20/06/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Thương mại điện tử		8,7	8,5	9,8		26,78	
182	I013	Nguyễn Đức Dũng	17/01/2005	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	Thương mại điện tử		9,0	8,5	8,9		26,55	
183	I050	Nguyễn Hồng Sơn	19/09/1997	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình	Thương mại điện tử		8,1	8,3	9,5		25,50	
184	I003	Nguyễn Thị Linh	22/11/2002	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Thương mại điện tử		9,2	7,4	7,5		24,98	
185	I074	Nguyễn Thảo Phương	01/09/2001	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Thương mại điện tử		8,9	7,5	7,9		24,90	
186	I021	Nguyễn Duy Hùng	05/02/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử		8,5	8,3	7,8		24,83	
187	I011	Vũ Diệp Anh	15/05/1996	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình	Thương mại điện tử		8,7	7,9	7,1		24,30	
188	I048	Đỗ Việt Đức	01/08/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên	Thương mại điện tử		7,9	7,8	8,0		23,70	
189	I096	Đỗ Minh Quân	24/02/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử		7,8	7,7	8,3		23,70	
190	I042	Hà Sơn Tùng	01/12/2001	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử		7,0	8,8	8,7		23,63	
191	I077	Dương Thị Bích Thủy	19/08/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Thương mại điện tử		7,0	8,9	8,3		23,40	
192	I024	Đỗ Quốc Anh	14/11/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử		7,0	8,1	8,9		23,25	
193	I075	Đặng Châu Anh	19/07/2005	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử		7,7	7,4	8,1		23,18	
194	I020	Nguyễn Như Thuần	31/10/2000	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Thương mại điện tử		8,0	7,0	7,7		23,03	
195	I040	Nguyễn Thị Quỳnh	05/11/1998	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Thương mại điện tử		8,3	7,6	6,3		22,88	
196	I061	Nguyễn Thị Lệ Giang	20/10/2000	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Thương mại điện tử		7,6	7,8	7,5		22,88	
197	I072	Hoàng Thị Tuyết	04/09/2003	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn	Thương mại điện tử		7,6	7,9	7,0		22,58	
198	I023	Dương Thị Mỹ Bình	28/11/1982	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử		7,6	7,1	7,6		22,43	
199	I010	Nguyễn Huy Duy Hải	01/04/2005	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Thương mại điện tử		7,2	8,0	7,5		22,43	
200	I019	Vũ Thị Phụng	08/06/2001	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương	Thương mại điện tử		7,3	7,6	7,5		22,28	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bậc học đã tốt nghiệp	Nơi tốt nghiệp	Ngành trúng tuyển	Khu vực tuyển sinh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Ghi chú
201	I009	Nguyễn Thị Nhật Lệ	24/12/1997	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Thương mại điện tử		7,2	7,5	7,0		21,68	
202	I095	Nguyễn Mạnh Bách	30/08/2005	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình	Thương mại điện tử	KV2NT	6,7	6,9	7,4	0,50	21,28	
203	I002	Nguyễn Hồng Anh	16/08/2005	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Thương mại điện tử		6,2	7,9	8,0		21,23	
204	I008	Đỗ Minh Hiền	12/07/2004	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử		7,4	6,9	6,4		21,08	
205	I001	Nguyễn Đức Anh	18/12/2005	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Thương mại điện tử		6,8	6,7	7,7		21,00	
206	I004	Đặng Thị Hồng Hạnh	08/04/2002	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Thương mại điện tử		7,1	6,3	7,5		21,00	
207	I005	Nguyễn Thị Băng Tâm	01/09/1999	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái	Thương mại điện tử		6,9	6,1	6,5		19,80	
208	I025	Phạm Huy Hoàng	27/11/2003	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La	Thương mại điện tử		6,7	6,1	6,5		19,50	
209	I026	Vũ Phương Thảo	26/07/2003	Nữ	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang	Thương mại điện tử		5,6	7,0	7,0		18,90	
210	I076	Nguyễn Đức Thiện	11/09/1997	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam	Thương mại điện tử		6,1	6,0	6,6		18,60	
211	I018	Vũ Đình Khánh	26/06/2002	Nam	THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Thương mại điện tử		5,3	5,4	7,7		17,78	

(Danh sách gồm 211 thí sinh)

KT. HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐTS
PHÓ HIỆU TRƯỞNG - PHÓ CHỦ TỊCH HĐTS



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt